

BỘ TÀI LIỆU
TUYÊN TRUYỀN VỀ CĂN CƯỚC, ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ TÍNH ĐẾN NGÀY 17/4/2024

TT	NỘI DUNG CHỦ ĐỀ	MÔ TẢ TRẢ LỜI	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	10 điểm mới Luật Căn cước	Đã hoàn thành và đang thực hiện truyền thông	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
2	Chính thức đổi tên thẻ Căn cước công dân thành Căn cước	<p>(1) Vì sao phải đổi tên Luật Căn cước công dân thành Luật Căn cước?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc sử dụng tên “Luật Căn cước” sẽ bảo đảm thể hiện đầy đủ chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung Luật. Đồng thời, thể hiện đúng nội hàm của công tác quản lý căn cước là nhằm mục đích định danh, xác định rõ danh tính của từng con người cụ thể, phân biệt cá nhân này với cá nhân khác cũng như đáp ứng yêu cầu quản lý căn cước ở nước ta trong giai đoạn hiện nay; bảo đảm các quyền của con người, quyền công dân. - Việc lược bỏ cụm từ “công dân” trong tên Luật không tác động đến yếu tố chủ quyền quốc gia, vấn đề quốc tịch cũng như địa vị pháp lý của công dân. Quy định tên Luật là Luật Căn cước công dân cũng dẫn đến cách hiểu chỉ thể hiện việc quản lý căn cước đối với công dân Việt Nam, làm thu hẹp yêu cầu trong quản lý căn cước ở nước ta, không bảo đảm được yêu cầu quản lý căn cước đối với toàn bộ người dân sinh sống tại Việt Nam để bảo đảm các quyền con người, quyền công dân theo quy định Luật. 	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
3	Việc đổi tên Thẻ căn cước công dân thành Thẻ căn cước có ảnh hưởng đến người dân, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước không?	<ul style="list-style-type: none"> - Việc đổi tên thẻ không phát sinh thủ tục, chi phí đổi thẻ với người dân hoặc chi ngân sách nhà nước - Việc thay đổi từ mẫu thẻ Căn cước công dân thành thẻ Căn cước là để phù hợp với tên gọi Luật Căn cước đã được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27/11/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. - Việc đổi tên thẻ thành thẻ Căn cước còn để bảo đảm tương đồng với thông lệ quốc tế; bảo đảm tính phổ quát, tạo tiền đề cho hội nhập quốc tế, công nhận giấy tờ về căn cước giữa các nước trong khu vực và trên thế giới; hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung Luật khi Việt Nam có ký kết thỏa thuận với các quốc gia khác để sử dụng thẻ Căn cước thay cho hộ chiếu trong việc đi lại giữa các quốc gia 	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster

4	Giá trị Chứng minh nhân dân, Thẻ CCCD	<p>(1) Sau ngày 01/7/2024, Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân còn giá trị sử dụng không? Người dân có phải đi làm thẻ căn cước theo mẫu mới hay không? Bao giờ thì các giấy tờ này không còn giá trị sử dụng? Giá trị sử dụng của Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ. - Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. - Trường hợp Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024. - Người dân không phải đi làm thẻ căn cước theo mẫu mới mà có thể sử dụng Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân đến hết thời hạn giá trị sử dụng quy định như trên. <p style="text-align: center;"><i>(Theo quy định tại Điều 46 Luật Căn cước)</i></p> <p>(2) Công dân cần phải làm gì sau khi Luật Căn cước có hiệu lực từ 01/7/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Công dân đang sử dụng Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì đề nghị người dân đến cơ quan quản lý căn cước để cấp sang thẻ Căn cước để sử dụng từ ngày 01/01/2025. - Đối với Công dân sử dụng thẻ Căn cước công dân còn thời hạn được in trên thẻ thì tiếp tục sử dụng và có thể đổi sang cấp Thẻ Căn cước theo nhu cầu. 	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
5	Giấy chứng nhận căn cước và người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch	<p>(1) Những đối tượng nào được cấp giấy chứng nhận căn cước? Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch mà đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (Khoản 1 Điều 30 Luật Căn cước quy định)</p> <p>(2) Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được xác định trên căn cứ nào? Khoản 4 Điều 3 Luật Căn cước quy định người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch là người đang sinh sống tại Việt Nam, không có giấy tờ, tài liệu chứng minh có quốc tịch Việt Nam và nước khác nhưng có cùng dòng máu về trực hệ với người đã từng có quốc tịch Việt Nam được xác định theo</p>	Toàn dân trọng điểm là Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các tỉnh có nhiều đối tượng này đang sinh sống để tuyên truyền	Video, clip, bài viết, poster

		<p>nguyên tắc huyết thống.</p> <p>(3) Giấy chứng nhận căn cước cấp cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có giá trị như thế nào?</p> <p>Khoản 5 Điều 30 Luật Căn cước quy định giá trị sử dụng của giấy chứng nhận căn cước được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận căn cước có giá trị chứng minh về căn cước để thực hiện các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam; - Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng số định danh cá nhân trên giấy chứng nhận căn cước để kiểm tra thông tin của người được cấp giấy chứng nhận căn cước trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia khác và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật. <p>Khi người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch phải xuất trình giấy chứng nhận căn cước theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân đó không được yêu cầu người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch xuất trình giấy tờ hoặc cung cấp thông tin đã được chứng nhận trong giấy chứng nhận căn cước, trừ trường hợp thông tin của người đó đã được thay đổi hoặc thông tin trong giấy chứng nhận căn cước không thống nhất với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người được cấp giấy chứng nhận căn cước theo quy định của pháp luật. <p>(4) Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch cần phải làm gì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ Công an cấp huyện nơi người đó sinh sống để cung cấp các trường thông tin theo yêu cầu của Phiếu thu thập thông tin dân cư và các giấy tờ tài liệu liên quan đến bản thân và gia đình; hoàn thiện các hồ sơ chứng minh đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên - Liên hệ Công an cấp huyện để được thu thập các thông tin sinh trắc học vân tay và hình ảnh. 		
6	Cấp thẻ Căn cước cho công dân dưới 14 tuổi	<p>(1) Công dân dưới 14 tuổi có bắt buộc phải cấp Căn cước không?</p> <p>Không. Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi được cấp thẻ căn cước theo nhu cầu. (Điều 19 Luật Căn cước)</p> <p>(2) Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước đối với những đối tượng mới được quy định như thế nào đối với công dân dưới 14 tuổi</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Căn cước thì người dưới 14 tuổi hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi được đề nghị cơ quan quản lý</p>	Toàn dân trọng điểm là Bộ Giáo dục, Đoàn viên, thanh niên	Video, clip, bài viết, poster

		<p>căn cước cấp thẻ căn cước. Trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua công dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia. Trường hợp người dưới 06 tuổi chưa đăng ký khai sinh thì người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước thông qua các thủ tục liên thông với đăng ký khai sinh trên công dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia hoặc trực tiếp tại cơ quan quản lý căn cước. Cơ quan quản lý căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi; - Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi cùng người đại diện hợp pháp đến cơ quan quản lý căn cước để thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. <p>Người đại diện hợp pháp của người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước thay cho người đó.</p>		
7	Căn cước điện tử	<p>(1) Căn cước điện tử là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cước công dân điện tử là căn cước của công dân Việt Nam được thể hiện thông qua tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập. - Mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 căn cước điện tử. <p>(2) Căn cước điện tử mang lại giá trị gì cho người dân, cơ quan, tổ chức và được sử dụng như thế nào?</p> <p>Căn cước điện tử có giá trị chứng minh về căn cước và thông tin khác đã được tích hợp vào căn cước điện tử của người được cấp căn cước điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân. <i>(Điều 33 Luật Căn cước)</i></p> <p>Việc sử dụng căn cước điện tử thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của công dân có giá trị tương đương như việc sử dụng thẻ căn cước trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác. <i>(Điều 28 Nghị định định danh và xác thực điện tử)</i></p> <p>(4) Công dân cần làm gì để được cấp Căn cước điện tử (Điều 10 và 28 Nghị định định danh và xác thực điện tử)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với công dân Việt Nam đã có tài khoản định danh điện tử mức độ 02 thì cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an có trách nhiệm tạo lập căn cước điện tử 	Toàn dân	<p>Video, clip, bài viết, poster</p> <p>Video, clip, bài viết, poster</p>

		<p>cho công dân đó và thông báo cho công dân thông qua ứng dụng định danh quốc gia.</p> <p>- Đối với trường hợp công dân đã được cấp thẻ căn cước/thẻ căn cước công dân (trước đây) thì căn cước điện tử được cấp cùng với việc cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho công dân Việt Nam.</p> <p>- Đối với trường hợp công dân chưa được cấp thẻ căn cước thì thực hiện đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử đồng thời với việc thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.</p>		
8	Những thông tin sinh trắc học nào bắt buộc người dân phải thu thập	Thông tin sinh trắc học về ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt được thu thập, cập nhật khi công dân thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
9	Những thông tin sinh trắc học nào người dân tự nguyện cung cấp	Thông tin sinh trắc học về ADN và giọng nói được thu thập khi công dân tự nguyện cung cấp hoặc cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan quản lý người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong quá trình giải quyết vụ việc theo chức năng, nhiệm vụ có thực hiện trung cầu giám định hoặc thu thập được thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói của người dân thì chia sẻ cho cơ quan quản lý căn cước để cập nhật, điều chỉnh vào Cơ sở dữ liệu căn cước.	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
10	Căn cước được tích hợp những thông tin nào vào chip điện tử và giá trị thông tin được tích hợp	<p>(1) Tích hợp thông tin vào thẻ căn cước được thực hiện như thế nào? Khoản 1 Điều 22 Luật Căn cước quy định việc tích hợp thông tin vào thẻ căn cước là việc bổ sung vào bộ phận lưu trữ của thẻ căn cước những thông tin ngoài thông tin về căn cước và được mã hóa. Thông tin được tích hợp theo đề nghị của công dân và phải được xác thực thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.</p> <p>(2) Các thông tin, giấy tờ được tích hợp bao gồm những gì? Thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước gồm thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trừ thông tin trên giấy tờ do Bộ Quốc phòng cấp (Khoản 1 Điều 22 Luật Căn cước quy định)</p> <p>(3) Giá trị của các loại thông tin, giấy tờ được tích hợp như thế nào? Việc sử dụng các thông tin đã được tích hợp vào thẻ căn cước có giá trị tương đương như việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng các giấy tờ có chứa thông tin</p>	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster

		đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác (Khoản 1 Điều 22 Luật Căn cước quy định)		
11	Nơi làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước	Công dân có thể đến làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước như sau: 1. Cơ quan quản lý căn cước của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan quản lý căn cước của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi công dân cư trú. 2. Cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an đối với những trường hợp do thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an quyết định. 3. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý căn cước quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tổ chức làm thủ tục cấp thẻ căn cước tại xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị hoặc tại chỗ ở của công dân.	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
12	Nội dung thể hiện trên thẻ căn cước	1) Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 2) Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”; 3) Dòng chữ “CĂN CƯỚC”; 4) Ảnh khuôn mặt; 5) Số định danh cá nhân; 6) Họ, chữ đệm và tên khai sinh; 7) Ngày, tháng, năm sinh; 8) Giới tính; 9) Nơi đăng ký khai sinh; 10) Quốc tịch; 11) Nơi cư trú; 12) Ngày, tháng, năm cấp thẻ; ngày, tháng, năm hết hạn sử dụng; 13) Nơi cấp: Bộ Công an.	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
13	Thông tin được in trên giấy chứng nhận căn cước bao gồm	1) Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 2) Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”; 3) Dòng chữ “CHỨNG NHẬN CĂN CƯỚC”; 4) Ảnh khuôn mặt, vân tay; 5) Số định danh cá nhân; 6) Họ, chữ đệm và tên; 7) Ngày, tháng, năm sinh; 8) Giới tính;	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster

		<p>9) Nơi sinh; 10) Quê quán; 11) Dân tộc; 12) Tôn giáo; 13) Tình trạng hôn nhân; 14) Nơi ở hiện tại; 15) Họ, chữ đệm và tên, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng, người đại diện hợp pháp, người giám hộ, người được giám hộ; 16) Ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; 17) Thời hạn sử dụng.</p>		
14	Một số điểm mới trong công tác cấp thẻ Căn cước theo quy định của Luật Căn cước	<ul style="list-style-type: none"> - Việc thay đổi mẫu thẻ căn cước không tác động đến những người đã được cấp thẻ căn cước công dân; những thẻ căn cước công dân đã được cấp sẽ vẫn có giá trị đến hết thời hạn sử dụng được ghi trong thẻ. - Bảo đảm tính riêng tư cho công dân khi thông tin sinh trắc học về vân tay được lưu trữ bảo mật trong chip điện tử. - Tạo điều kiện cho người gốc Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận căn cước nhằm đảm bảo quyền công dân. - Việc cấp đổi thẻ căn cước công dân khi có thay đổi thông tin về nơi cư trú được thực hiện theo nhu cầu của công dân (không bắt buộc); công dân có thể lựa chọn việc tích hợp thông tin vào căn cước công dân điện tử (đây là tiện ích miễn phí trên ứng dụng VNeID) để thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại khác mà không phải cấp đổi thẻ căn cước công dân. - Việc cấp lại thẻ căn cước được thực hiện trực tuyến qua Cổng dịch vụ công đem lại thuận lợi tối đa cho công dân. 	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
15	Quy định về việc cấp lại thẻ căn cước trong Luật Căn cước năm 2023 có điểm gì khác so với quy định tại Luật Căn cước công dân năm 2014?	<p>Việc cấp lại thẻ căn cước được thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia hoặc trực tiếp tại nơi làm thủ tục cấp thẻ căn cước. Cơ quan quản lý căn cước sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt đã được thu nhận lần gần nhất và các thông tin hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để cấp lại thẻ căn cước.</p>	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
16	Việc bỏ thông tin quê quán, vân tay, đặc	<p><i>Thẻ Căn cước sẽ bỏ các thông tin quê quán, vân tay, đặc điểm nhân dạng</i> - Việc bỏ thông tin quê quán, vân tay, đặc điểm nhân dạng trên thẻ căn cước</p>	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster

	điểm nhân dạng trên thẻ Căn cước?	<p>đề; bảo đảm tính riêng tư của người dân; các thông tin căn cước của người dân cơ bản sẽ được lưu trữ, khai thác, sử dụng thông qua chip điện tử trên thẻ căn cước.</p> <p>- Việc chỉnh lý thông tin “nơi thường trú” in trên thẻ căn cước công dân thành “nơi cư trú” in trên thẻ căn cước để phù hợp với thực tiễn vì nhiều người hiện nay chỉ có nơi tạm trú, nơi ở hiện tại hoặc không có nơi thường trú, nơi tạm trú.</p>		
17	Tại sao cần phải lấy sinh trắc về móng mắt của người dân khi làm thủ tục cấp Căn cước	<p>Dữ liệu về móng mắt có khả năng chính xác cao, rất phù hợp với xu hướng chuyên đổi số trên thế giới và Việt Nam hiện nay khi các giao dịch điện tử được mở rộng, là lĩnh vực chủ yếu cho các thiết bị thông minh như (di động, app điện tử) đều được trang bị các camera thông minh tránh các trường hợp giả mạo khuôn mặt, video giả mạo khi định danh, xác thực cho các giao dịch. Kết hợp với các yếu tố sinh trắc như khuôn mặt (đảm bảo xác thực 02 yếu tố) sinh trắc là cơ sở triển khai hiệu quả Luật Giao dịch điện tử (với các thiết bị di động hiện nay rất ít được trang bị modul về đọc, xác thực vân tay) nên việc thu thập thông tin sinh trắc bắt buộc là rất cần thiết và phù hợp với xu hướng chuyên đổi số hiện nay.</p>	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
18	Lấy sinh trắc móng mắt có an toàn không	<p>Việc thu thập thông tin sinh trắc móng mắt thông qua các thiết bị chuyên dụng, được Cơ quan Công an triển khai thực hiện khi công dân làm thủ tục cấp Căn cước (các tiêu chuẩn về thiết bị, bảo mật dữ liệu, mã hóa và lưu trữ, khai thác sử dụng) nên việc thu thập móng mắt đảm bảo an toàn sức khỏe, dữ liệu bảo mật, người dân hoàn toàn yên tâm khi cung cấp thông tin về móng mắt cho Cơ quan Công an</p>	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
19	Công dân cung cấp dữ liệu móng mắt ở đâu và do cơ quan nào thu nhận	<p>Công dân cung cấp dữ liệu móng mắt khi làm thủ tục cấp Căn cước tại cơ quan Công an: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cơ quan Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an cấp quận/huyện/thị xã thành phố thuộc tỉnh.</p>	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster
20	Công dân được tích hợp những thông tin gì vào thẻ Căn cước	<p>Công dân có thể được tích hợp các thông tin vào Căn cước gồm: Thẻ bảo hiểm y tế, Sổ bảo hiểm xã hội, Giấy phép lái xe, Giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trừ thông tin trên giấy tờ do Bộ Quốc phòng cấp.</p>	Toàn dân	Video, clip, bài viết, poster